TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3
THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số:09/2025/HS - ST
Ngày 22/7 /2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÁI NGUYÊN
***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trương Khánh Thành và Ông Phan Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thái Nguyên.

Đại diện VKSND Khu vực 3 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Bùi Ngọc M, Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 7 năm 2025 tại Trụ sở TAND Khu vực 3 - Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2025/TLST - HS ngày 02/7/2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST - HS ngày 09/7/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NÔNG VĂN G**, sinh ngày 14/02/1956; Giới tính: Nam;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm C, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nay là: Xóm C, xã P, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/10. Bố: Nông Văn T, sinh năm 1913 (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1914 (đã chết). Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Vợ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1960. Con: Có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1979, con nhỏ nhất sinh năm 1987;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. *Có mặt tại phiên tòa*.

*** Bị hại**: cháu Nông Tùng D1, sinh năm 2008. Trú tại: Xóm C, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (Nay là Xóm C, xã P, tỉnh Thái Nguyên). Đại diện bị hại: ông Hoàng Công Đ, sinh năm 1978 - Phó chủ tịch MTTQ xã Y (nay là xã P, tỉnh Thái Nguyên (Đều *vắng mặt tại phiên tòa có lý do*);

*** Người làm chứng**: ***anh*** Nguyễn Văn C1, sinh năm 1991. Trú tại: xóm Q, xã P, tỉnh Thái Nguyên và ***anh*** Đoàn Văn L, sinh năm 1987. Trú tại: Xóm C, xã P, Thái Nguyên (Đều *vắng mặt không lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 06/4/2025, khi đang ngủ tại nhà thì Nông Văn G tỉnh giấc, dậy mở cửa nhà đi ra ngoài sân đứng. G nhìn sang nhà anh

Nông Tùng D1, sinh năm 2008, trú tại: xóm C, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên - là hàng xóm của G thì thấy nhà anh D1 đang ngủ nên G nảy sinh ý định sang nhà anh D1 trộm cắp tài sản. G đi tắt qua vườn nhà mình đến sân nhà anh D1 thì thấy tại vị trí góc sân tiếp giáp với hè nhà chính và nhà bếp có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng - đen - bạc, BKS: 88E1 - 245.10 của anh D1. Quan sát thấy không có người nên G đi tới dắt chiếc xe ra khỏi sân nhà anh D1, đi theo đường bê tông ra đường Q hướng Tuyên Quang - Thái Nguyên đi đến xã P, huyện Đ để tìm nơi tiêu thụ. Khi G dắt chiếc xe mô tô đến quán sửa chữa xe "Thành Công Motor" của anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 1991, trú tại: xóm Q, xã P, huyện Đ thì thấy anh C1 đang ở trong quán nên G nói muốn bán chiếc xe trên cho anh C1. Anh C1 quan sát chiếc xe và hỏi về nguồn gốc, giấy tờ đăng ký xe thì G nói chiếc xe trên do G lấy của con trai đem đi bán nên không có giấy tờ. Nghi ngờ chiếc xe mô tô là tài sản do phạm tội mà có nên anh C1 đã gọi điện thoại thông báo cho Công an xã P biết. Nhận được tin báo, Công an xã P và Công an xã Y đã đến nhà anh C1 thu giữ chiếc xe mô tô G trộm cắp của anh D1.

Xét thấy vụ việc có dấu hiệu tội phạm, Công an xã Y đã chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh T để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 1939/KL-HĐĐGTTS ngày 29/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thái Nguyên kết luận: Giá trị tài sản của chiếc xe mô tô BKS 88E1 - 245.10 tại thời điểm tháng 4/2025 có giá trị là 6.167.000 đồng.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng - đen - bạc, BKS: 88E1 - 245.10 (đăng ký xe mang tên Vương Thị P, sinh năm 1983, trú tại: thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc). Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh D1. Ngày 02/6/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe trên cho anh Nông Tùng D1 quản lý, sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nông Tùng D1 không có yêu cầu, đề nghị gì đối với Nông Văn G.

Tại cáo trạng số 72/CT - VKSĐT ngày 27/6/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nông Văn G về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND Khu vực 3 - Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX. *Tuyên bố*: bị cáo Nông Văn G phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". *Áp dụng*: khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. *Xử phạt*: bị cáo Nông Văn G T1 09 đến 12 tháng tù. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

*B*ị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của KSV, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2}. Về hành vi phạm tội: Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, Nông Văn G khai nhận toàn bộ diễn biến, hành vi nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai và đơn trình báo của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Nông Văn G đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Nội dung khoản 1 Điều 173 BLHS:

"*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*".

{3}. Xét tính chất, hành vi phạm tội: Tính chất vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến anh ninh, trật tự tại địa phương.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo trực tiếp thờ cúng liệt sỹ được chính quyền xác nhận nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hìn sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

{5}. Xét nhân thân của bị cáo: bị cáo là người đã lớn tuổi (69 tuổi), có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật, bản thân không có tiền án, tiền sự.

{6}. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, HĐXX, thấy. Nông Văn G là người đã lớn tuổi (69 tuổi); là người không có tiền án, tiền sự. Đáng lẽ ra cần phải gương mẫu trong lối sống để nêu gương cho các thế hệ con cháu nhưng khi thấy có sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Tuy nhiên, xét thấy hành vi của bị cáo là bột phát, nhất thời, bản thân bị cáo là người đã lớn tuổi, có nhân thân tốt, thuộc hộ nghèo và đang thờ cúng liệt sỹ, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Đối chiếu với các quy định của pháp luật thì thấy, quan điểm đề nghị về hình

phạt đối với bị cáo tại phiên tòa của đại diện VKS là chưa thật sự phù hợp. Vì vậy, HĐXX cần thận trọng xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

{7}. Về Trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì. HĐXX không xem xét.

{8}.Về vật chứng vụ án: Không.

{9}. Về án phí: Do bị cáo là hộ nghèo nên miễn án phí HSST cho bị cáo.

{10}. Các nội dung có liên quan khác: không.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo Nông Văn G phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nông Văn G **12** (*mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách **24** (*hai bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nông Văn G cho UBND xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã P, tỉnh Thái Nguyên) giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14 về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn G.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, bị hại, đại diện bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt và kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định đối với người vắng mặt.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND Khu vực 3 - Thái Nguyên;
- Cơ quan điều tra tỉnh Thái Nguyên;
- THAHS tỉnh + THADS Khu vực 3;
- Bị cáo, Bị hại; UBND xã Phú Xuyên;
- Lưu hồ sơ + VT.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Kiên